



ĐỀ ÁN TỔ CHỨC KỲ THI
ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC TRÊN MÁY TÍNH (V-SAT)
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ NĂM 2024

*(Ban hành kèm theo quyết định số 467/QĐ-ĐHCT ngày 05 tháng 02 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

Cần Thơ, tháng 02 năm 2024

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU ĐỀ ÁN.....	1
PHẦN 1: TỔNG QUAN ĐỀ ÁN.....	2
1. Căn cứ pháp lý.....	2
2. Bối cảnh xây dựng đề án.....	2
3. Thực trạng tuyển sinh hiện nay tại Trường Đại học Cần Thơ.....	4
4. Sự cần thiết của việc triển khai đề án với các lý do chủ yếu như sau.....	5
5. Đối tượng dự thi.....	5
6. Điều kiện dự thi.....	5
PHẦN 2: NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....	6
I. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ.....	6
1. Giới thiệu về Trường Đại học Cần Thơ.....	6
2. Kinh nghiệm và năng lực tổ chức thi.....	8
3. Điều kiện tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính.....	9
4. Trách nhiệm và nhiệm vụ tổ chức thi.....	10
5. Sử dụng kết quả thi.....	11
II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA TRUNG TÂM KHẢO THÍ QUỐC GIA.....	15
1. Mục tiêu, nội dung bài thi đánh giá người học phục vụ tuyển sinh đầu vào đại học (thi trên máy tính).....	15
2. Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi.....	25
3. Trách nhiệm và nhiệm vụ tổ chức thi.....	27
III. KẾ HOẠCH PHỐI HỢP THỰC HIỆN.....	28
IV. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN KỲ THI.....	29
1. Thời gian và địa điểm thi.....	29
2. Lệ phí thi.....	29
3. Đối tượng, điều kiện dự thi.....	30
4. Đăng ký dự thi.....	30
5. Kết quả thi.....	30
6. Thông tin liên hệ giải đáp thắc mắc.....	31
PHẦN 3: CAM KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....	32

GIỚI THIỆU ĐỀ ÁN

1. Tên đề án

“TỔ CHỨC KỶ THI ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC TRÊN MÁY TÍNH (V-SAT) PHỤC VỤ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TỪ NĂM 2024”

2. Tên kỳ thi: KỶ THI ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC

Tên tiếng Anh: Standardized University Admissions Test for Vietnam

Tên viết tắt sử dụng trong truyền thông, tuyển sinh: Kỳ thi V-SAT

3. Cơ quan thực hiện: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

- Địa chỉ: Khu II, Đ. 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- Điện thoại: +84292 3832 663

- Địa chỉ Email: dhct@ctu.edu.vn

- Trang thông tin điện tử:

<https://www.ctu.edu.vn>

<https://tuyensinh.ctu.edu.vn>

<https://vsat.ctu.edu.vn>

4. Cơ quan phối hợp: TRUNG TÂM KHẢO THÍ QUỐC GIA VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (trực thuộc Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Địa chỉ: Tầng 3, 4, Tòa nhà 8C, Số 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Website: <http://ntc.moet.gov.vn>

5. Tài chính của đề án

- Nguồn thu: từ lệ phí đăng ký thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính;

- Nguồn chi: được thực hiện từ nguồn thu nêu trên và có thể được cấp bù từ nguồn thu hợp pháp của Trường.

6. Thời gian xây dựng đề án: tháng 12 năm 2023

7. Thời gian thực hiện đề án: từ tháng 02 năm 2024

PHẦN 1: TỔNG QUAN ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Nghị quyết số 50/2010/NQ-QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12 về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập Trường, đầu tư và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học”;
- Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Triển lược phát triển giáo dục 2011-2020”;
- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;
- Quyết định số 4242/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khảo thí quốc gia;
- Quyết định số 196/QĐ-QLCL ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục;
- Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ;
- Quyết định 6599/QĐ-ĐHCT ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy của Trường Đại học Cần Thơ.

2. Bối cảnh xây dựng đề án

Đề án tổ chức Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) phục vụ tuyển sinh đại học của Trường được xây dựng trong bối cảnh ngành giáo dục đang tích cực triển khai Nghị quyết 29 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo

dục và đào tạo, trong đó với Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và Kỳ thi tuyển sinh đại học đã có nhiều thay đổi lớn.

Năm 2015 là năm đầu tiên ngành giáo dục tổ chức Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia (Kỳ thi THPTQG) vừa để xét tốt nghiệp THPT vừa để xét tuyển vào đại học, cao đẳng. Kỳ thi THPTQG đã được xã hội đánh giá cao bởi việc giảm áp lực thi cử đối với học sinh, tiết kiệm được chi phí của gia đình học sinh và của xã hội, tiếp tục có giải pháp đảm bảo chất lượng giáo dục và tạo cơ hội trúng tuyển đại học, cao đẳng cho học sinh. Từ năm 2016 đến 2020, kỳ thi THPTQG tiếp tục được tổ chức với nhiều cải tiến để phát huy được kết quả tích cực của kỳ thi năm 2015, đồng thời khắc phục những bất cập đã nảy sinh trong tổ chức thi và trong tổ chức xét tuyển.

Tuy vậy, ngay sau khi kỳ thi THPTQG năm 2016 kết thúc, lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã phát biểu về định hướng đổi mới kỳ thi tốt nghiệp THPT và việc xét tuyển vào đại học, cao đẳng theo nguyên tắc thực hiện đúng Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học mà tinh thần cơ bản là giao nhiệm vụ công nhận tốt nghiệp THPT về các sở giáo dục và đào tạo, giao nhiệm vụ thi và xét tuyển đại học cho các trường đại học. Hơn thế nữa, kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 có nhiều thay đổi theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Định hướng thay đổi này không chỉ là sự triển khai cụ thể các quy định pháp luật hiện hành về giáo dục và đào tạo mà còn đảm bảo tính mục tiêu của mỗi kỳ thi được xác định một cách toàn diện hơn bởi kỳ thi tốt nghiệp THPT với vai trò 2 trong 1 (vừa xét công nhận tốt nghiệp THPT vừa xét tuyển đại học, cao đẳng) cũng chưa thực sự giúp cho việc xét tuyển đại học đạt được chất lượng cao như mong muốn.

Thách thức đặt ra với các trường là chất lượng nguồn tuyển này nằm ngoài khả năng kiểm soát chất lượng của trường tuyển sinh, đòi hỏi trường tuyển sinh phải có giải pháp đảm bảo chất lượng.

Năm 2023, để đáp ứng sự thay đổi và đa dạng trong hình thức tuyển sinh đại học cao đẳng, Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục (Trung tâm KTQG) đã xây dựng và phát triển ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa và phần mềm thi trên máy tính phục vụ “Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT)”.

Việc tổ chức thi theo hình thức làm bài thi trên máy tính giúp các đơn vị tổ chức thi tiết kiệm thời gian và chi phí về lâu dài. Với sự phối hợp của Trung tâm KTQG, đơn vị tổ chức thi sẽ giảm bớt gánh nặng chi phí về giấy tờ, mực in, công tác nghiên cứu đề thi, thẩm định đề thi và chấm thi so với hình thức thi truyền thống trên giấy. Với tính năng trộn đề từ ngân hàng câu hỏi, mỗi thí sinh sẽ có một mã đề khác nhau, do đó việc thí sinh gian lận gần như là không thể. Bên cạnh đó, việc chấm thi cũng được thực hiện trên phần mềm, có thể trả kết quả ngay lập tức, giảm thiểu tối đa sự can thiệp của người chấm thi. Như vậy, có thể thấy rõ tính linh hoạt, hiệu quả và khách quan của kỳ thi.

Với kinh nghiệm trong việc phát triển ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa, tham gia tổ chức các kỳ thi cấp quốc gia, tổ chức các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trên máy tính; cùng với

đội ngũ cán bộ có trình độ cao về đo lường và đánh giá trong giáo dục và công nghệ thông tin, Trung tâm KTQG tự tin là một đơn vị có kinh nghiệm, có năng lực phối hợp thực hiện và bảo đảm tính khả thi của giải pháp tổ chức thi đánh giá trên máy tính trong việc thi đánh giá người học phục vụ công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học. Đối với “Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT)”, Trung tâm KTQG thực hiện xây dựng giải pháp tổng thể, bảo đảm phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học tổ chức thi đáp ứng mục tiêu lựa chọn thí sinh (của các ngành đào tạo đặc thù hoặc yêu cầu phân hóa cao trong xét tuyển sinh) thông qua các kỳ thi được tổ chức khoa học, nghiêm túc, công bằng, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong thi cử, tạo thuận lợi cho các thí sinh, đơn vị tổ chức thi có thể tổ chức thi nhiều lần trong năm trên máy tính.

Cụ thể: trong năm 2023, Trung tâm KTQG đã phối hợp với 02 đơn vị: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học Sài Gòn tổ chức được 08 đợt thi, cho 3.955 lượt thí sinh. Các đợt thi đều được tổ chức rất nghiêm túc, khoa học, tạo điều kiện rất thuận lợi cho các đơn vị và đặc biệt là cho các thí sinh dự thi.

3. Thực trạng tuyển sinh hiện nay tại Trường Đại học Cần Thơ

Trong bối cảnh tuyển sinh đại học của Việt Nam, nhiều năm qua, Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) đã sử dụng các phương thức xét tuyển đại học chính quy như sau:

- Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế của Bộ GD&ĐT (Phương thức 1).
- Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT (Phương thức 2).
- Xét tuyển dựa vào học bạ THPT (Phương thức 3).
- Xét tuyển vào sự phạm dựa vào học bạ THPT (Phương thức 4).
- Xét chuyển sang chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao (Phương thức 5).

Các phương thức xét tuyển này, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của Trường trong công tác tuyển sinh về chất lượng và số lượng của các nguồn tuyển trong nhiều năm qua. Mặc dù vậy, các phương thức này có điểm hạn chế như sau:

- Thứ nhất, đối với một số ngành học thu hút số lượng đông đảo thí sinh và có tỷ lệ chọi cao, do bản chất mục tiêu đánh giá của kết quả học tập ở bậc THPT và kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT chưa thực hiện được đầy đủ mục tiêu phân loại, phân hóa thí sinh xét tuyển đại học. Điều này khiến cho chất lượng nguồn tuyển của các ngành học này chưa thực sự đạt yêu cầu như mong đợi. Các thí sinh vào các ngành học này có điểm chuẩn cao, nhưng năng lực chuyên môn gắn với yêu cầu đào tạo của các ngành học chưa thực sự tương ứng.

- Thứ hai, các phương thức xét tuyển hiện tại chưa đánh giá được đầy đủ năng lực của các thí sinh khi đăng ký vào học các ngành đào tạo đặc thù hoặc yêu cầu phân hóa cao trong xét tuyển sinh vào các ngành học cụ thể ở Trường.

- Hơn nữa, đây là kỳ thi tuyển sinh chuẩn bị cho học sinh học chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đầu tiên tốt nghiệp THPT vào năm 2025. Đối với những học sinh theo học các môn tự chọn không đúng với tổ hợp xét tuyển đại học với ngành mà các em mong muốn, do đó các em không thể xét tuyển bằng điểm thi tốt nghiệp THPT cũng như điểm học bạ THPT.

4. Sự cần thiết của việc triển khai đề án với các lý do chủ yếu như sau

Kỳ thi tốt nghiệp THPT mục đích chủ yếu là để xét tốt nghiệp THPT, không phải mục đích chủ yếu là giúp các trường đại học lựa chọn người học có năng lực phù hợp.

Việc lựa chọn đầu vào bậc đại học cần gắn với nội dung học tập THPT để nâng cao động lực và đảm bảo chất lượng học tập ở bậc THPT; hạn chế các bài thi, hình thức xét tuyển xa rời với chương trình đào tạo THPT.

Kỳ thi tổ chức gọn nhẹ, linh hoạt, nhiều kỳ để thí sinh có thể lựa chọn thời gian thoải mái nhất, tránh gây áp lực đối với thí sinh khi chỉ tổ chức 1 kỳ thi duy nhất trong năm.

Bài thi được thực hiện hoàn toàn trên máy tính, cách tính điểm thi được cài đặt tự động trong hệ thống phần mềm tổ chức nhằm giúp thí sinh có kết quả thi nhanh chóng.

5. Đối tượng dự thi

Những người có nhu cầu sử dụng kết quả thi V-SAT để đăng ký xét tuyển vào đại học ở những cơ sở giáo dục đại học có sử dụng kết quả thi V-SAT để xét tuyển, bao gồm:

- a) Người đang học chương trình THPT hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT;
- b) Người học hết chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
- c) Người đã tốt nghiệp THPT; người tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã có bằng tốt nghiệp THPT (theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam);
- d) Người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên.

6. Điều kiện dự thi

Các đối tượng dự thi không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi; đăng ký dự thi và nộp đầy đủ các giấy tờ, lệ phí thi theo quy định.

PHẦN 2: NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Trường ĐHCT và Trung tâm KTQG phối hợp tổ chức độc lập kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính phục vụ tuyển sinh đại học. Việc tổ chức thi có thể thực hiện nhiều lần trong một năm.

Theo đó, Trung tâm KTQG xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, cung cấp phần mềm tổ chức thi trên máy tính và đồ dữ liệu thi vào hệ thống máy chủ và máy tính dự thi của tất cả thí sinh dự thi tại Trường ĐHCT.

Đồng thời, Trường ĐHCT đảm bảo chuẩn bị đầy đủ về điều kiện cơ sở vật chất và các trang thiết bị để tổ chức thi.

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

1. Giới thiệu về Trường Đại học Cần Thơ

1.1. Giới thiệu tổng quan về Trường

Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), có diện tích khoảng 4 triệu hécta đất tự nhiên với trên 17 triệu dân, là vùng sản xuất nông nghiệp lớn nhất cả nước, được ví như vựa lúa của Việt Nam. Ngoài nguồn lương thực, ĐBSCL còn có nguồn lợi về cây ăn quả, thủy hải sản xuất khẩu với trữ lượng lớn và đa dạng về chủng loại. Đây là vùng đất mới trù phú, cảnh quan xinh đẹp, cây trái tốt tươi quanh năm.

Trong những năm qua, nhiều chính sách của Đảng và Nhà nước đã tác động tích cực, làm đổi thay lớn về sản xuất và phát triển nông nghiệp ở ĐBSCL mang lại sự thịnh vượng chung cho toàn vùng. Bước vào thiên niên kỷ mới, với yêu cầu Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước, nhiều vấn đề về cơ sở lý luận và thực tiễn khoa học, việc qui hoạch chiến lược phát triển của vùng đặt ra những câu hỏi bức bách cho các nhà khoa học và chính quyền các cấp tham gia nghiên cứu, lý giải nhằm đầu tư, khai thác và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn nhân lực và tài nguyên phong phú, đa dạng của vùng.

Trường ĐHCT, cơ sở đào tạo đại học và sau đại học trọng điểm của Nhà nước ở ĐBSCL, là trung tâm văn hóa - khoa học kỹ thuật của vùng. Trường đã không ngừng hoàn thiện và phát triển, từ một số ít ngành đào tạo ban đầu, Trường đã củng cố, phát triển thành một trường đa ngành đa lĩnh vực. Hiện nay Trường đào tạo 121 chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành đại học (trong đó có 2 chương trình đào tạo tiên tiến, 12 chương trình đào tạo chất lượng cao), 51 chuyên ngành cao học (trong đó 1 ngành liên kết với nước ngoài, 3 ngành đào tạo bằng tiếng Anh), 21 chuyên ngành nghiên cứu sinh.

Nhiệm vụ chính của Trường là đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Song song với công tác đào tạo, ĐHCT đã tham gia tích cực các chương trình NCKH, ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hoá và xã hội của vùng. Từ những kết quả của các công trình NCKH và hợp tác quốc tế, Trường đã tạo ra nhiều sản phẩm, qui trình công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống và xuất khẩu, tạo được uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

ĐHCT tranh thủ được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương ĐBSCL trong các lĩnh vực đào tạo, hợp tác khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Trường đã mở rộng quan hệ hợp tác khoa học kỹ thuật với nhiều tổ chức quốc tế, trường đại học và viện nghiên cứu trên thế giới. Thông qua các chương trình hợp tác, năng lực quản lý và chuyên môn của đội ngũ cán bộ được nâng cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm, tài liệu thông tin khoa học được bổ sung.

Cơ sở vật chất của Trường tọa lạc tại 06 địa điểm: Khu I, Khu II, Khu III, Khu Hòa An, Khu Măng Đen, Khu Vĩnh Châu.

1.2. Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục, Mục tiêu giáo dục

1.2.1. Sứ mạng

Trường Đại học Cần Thơ là nơi đào tạo con người tinh hoa trong môi trường học tập khai phóng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đương đại, phát triển xã hội thịnh vượng.

1.2.2. Tầm nhìn

Trường Đại học Cần Thơ là nơi hội tụ, giao thoa và sản sinh tri thức - văn hóa - khoa học - công nghệ, tác động và phát triển xã hội bền vững.

1.2.3. Giá trị cốt lõi: “Đồng thuận - Tận tâm - Chuẩn mực - Sáng tạo”

1.2.4. Triết lý giáo dục

“Cộng đồng (Community) – Toàn diện (Totality) – Ưu việt (Uniqueness)”

Cộng đồng (Community): Trường Đại học Cần Thơ luôn đề cao trách nhiệm đối với cộng đồng, luôn hành động vì sự phát triển của xã hội. Các hoạt động giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường luôn cam kết phục vụ cộng đồng, mang đến những giá trị góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của vùng và quốc gia; cùng hợp tác, chia sẻ lợi ích chung với các đối tác và cùng đối diện với những thách thức tiềm ẩn trong nước cũng như trên toàn cầu, với tinh thần thân ái, hữu nghị và cộng đồng trách nhiệm.

Toàn diện (Totality): Trường Đại học Cần Thơ là một đơn vị đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực; đảm bảo các phương châm giáo dục "vừa hồng vừa chuyên", "học đi đôi với hành", "lý luận gắn liền với thực tiễn". Các hoạt động giáo dục và đào tạo nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường luôn coi trọng việc bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp, cung cấp kiến thức vững chắc và các kỹ năng cần thiết giúp người học có được phẩm chất và năng lực toàn diện, đồng thời có khả năng tự học và học tập suốt đời để không ngừng hoàn thiện bản thân, trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển của Đồng bằng Sông Cửu Long và sự phồn thịnh của đất nước cũng như đóng góp cho sự tiến bộ của văn minh khu vực và thế giới.

Ưu việt (Uniqueness): Trường Đại học Cần Thơ là trung tâm tổng hợp tri thức, văn hóa, khoa học và công nghệ; thu hút đầu vào chất lượng và chuyển giao đầu ra giàu tiềm năng trong việc giải quyết các thách thức từ thực tiễn và chia sẻ những giá trị thiết thực cho toàn xã hội. Các hoạt động giáo dục và đào tạo, nghiên

cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường luôn đề cao sự hiệu quả, tính tích cực và khả năng sáng tạo; luôn chú trọng phát hiện năng lực cá nhân, tôn trọng sự khác biệt đồng thời phát huy lợi thế và sức mạnh tập thể nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc và kỳ vọng của xã hội, vì sự phát triển của cộng đồng.

1.2.5. Mục tiêu giáo dục

Đào tạo nhân lực trình độ cao, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; NCKH và công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới và phục vụ cộng đồng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

Đào tạo người học phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng nắm bắt tiến bộ khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo, khả năng tự học, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, có ý thức phục vụ nhân dân.

1.2.6. Chính sách đảm bảo chất lượng

Trường ĐHCT cam kết đảm bảo chất lượng thông qua thường xuyên đổi mới và hội nhập trong đào tạo; sáng tạo và năng động trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; gắn lí thuyết với thực hành để trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho người học khi ra trường đạt hiệu quả cao trong công việc, có năng lực lãnh đạo và thích ứng với thay đổi.

Trường cam kết xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả, chuyên nghiệp, trách nhiệm, sáng tạo và luôn đổi mới. Hoạt động quản lí của Trường sẽ được quy trình hóa, tin học hóa, áp dụng các phương thức quản trị cập nhật và được giám sát, đánh giá thường xuyên.

2. Kinh nghiệm và năng lực tổ chức thi

- Trường ĐHCT có nhiều kinh nghiệm trong nhiều năm tổ chức các kỳ thi tuyển sinh như: Kỳ thi tuyển sinh do Trường tự ra đề thi; chủ trì tổ chức cụm thi tuyển sinh 3 chung và Kỳ thi THPT quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

- Trường ĐHCT vinh dự là một trong số rất ít các Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Công văn số 468/BGDĐT-QLCL ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có được sự cấp phép này cũng nhờ vào sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong việc đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ tổ chức thi, trang thiết bị phục vụ kỳ thi và đồng thời cũng đáp ứng đầy đủ yêu cầu về trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân sự tham gia công tác tổ chức thi. Trường đã giao cho Trung tâm Đánh giá năng lực Ngoại ngữ là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác tổ chức thi ngoại ngữ tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Phòng Đào tạo là bộ phận chuyên trách tổ chức các kỳ thi; Phòng Thanh tra - Pháp chế là bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát kỳ thi. Đội ngũ cán bộ của các đơn vị có năng lực công tác tốt, trung thực, khách quan và đặc

biệt có kinh nghiệm nhiều năm trong việc tổ chức các kỳ thi phục vụ cho công tác tuyển sinh của Trường.

3. Điều kiện tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính

3.1. Cơ sở vật chất tổ chức thi

- Trường có đủ cơ sở vật chất bao gồm trang thiết bị và công nghệ thông tin để thực hiện công tác tổ chức thi.

- Trường có đủ trang thiết bị dạy và học được bảo đảm về chất lượng đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động tổ chức thi. Trong đó, các trang thiết bị phương tiện hỗ trợ tổ chức thi chủ yếu là hệ thống trang thiết bị cho giảng đường, phòng máy tính. Tất cả các phòng học của Trường đều được trang bị đầy đủ máy chiếu, bàn ghế, bảng trắng, viết bút lông, hệ thống quạt, ánh sáng, âm thanh, có hệ thống camera giám sát ghi được toàn bộ diễn biến của cả phòng thi liên tục trong suốt thời gian thi; có đồng hồ dừng chung cho tất cả thí sinh theo dõi được thời gian làm bài.

- Có đủ trang thiết bị ghi âm, phát âm, ghi hình, phần mềm chuyên dụng đáp ứng yêu cầu tổ chức thi.

- Có thiết bị cầm tay kiểm tra an ninh để kiểm soát, ngăn chặn được việc thí sinh mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi.

- Có nơi bảo quản đồ đạc của thí sinh.

- Có phòng làm việc Hội đồng thi, trực thi, giao nhận đề thi, bài thi; có thùng, tủ, có khóa chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi.

- Khu vực thi đảm bảo các yêu cầu an toàn, bảo mật và phòng chống cháy nổ.

- Trường có 10 phòng máy chuyên dùng cho công tác khảo thí với 314 máy tính và có thể tổ chức thi đồng thời cho 280 thí sinh thi cùng lúc mỗi ca thi, chưa kể hệ thống máy tính tại Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông. Tất cả máy tính của Trường đều được nối mạng nội bộ, kết nối mạng Internet cáp quang và được lắp đặt cố định tại các phòng thực hành tin học, thư viện, phòng ban, trường chuyên ngành/khoa bảo đảm đủ phục vụ nghiên cứu khoa học và học tập cho giảng viên, người học và cho việc khảo thí.

- Hệ thống công nghệ thông tin được trang bị đầy đủ và cập nhật để hỗ trợ công việc tổ chức thi.

- Trường có bộ phận chuyên môn thực hiện quản lý toàn bộ hạ tầng mạng và hệ thống thiết bị công nghệ thông tin là Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng, có nhiệm vụ quản lý, vận hành và bảo đảm hoạt động ổn định của hệ thống công nghệ thông tin toàn trường.

3.2. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính

Trung tâm KTQG cung cấp cho Trường ĐHCT phần mềm tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính dựa trên những ưu điểm của chương trình sử dụng cho Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đã được kiểm định và cấp phép tổ chức thi.

3.3. Đội ngũ cán bộ tổ chức thi, hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác

Trường ĐHCT có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, sử dụng thuần thục các thiết bị tin học, âm thanh, video phục vụ cho việc tổ chức thi.

- a. Ban Chỉ đạo, Hội đồng thi và các ban giúp việc cho Hội đồng thi.
- b. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tổ chức thi, quản lý hồ sơ thi.
- c. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật vận hành server, hệ thống mạng, quản lý toàn bộ hạ tầng, hệ thống thiết bị tin học và bảo đảm hoạt động ổn định của hệ thống công nghệ thông tin toàn trường.
- d. Đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ đầu tư, cải tiến liên tục để hoàn thiện cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng nhằm để đáp ứng đủ nhu cầu về đào tạo, tổ chức thi, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
- đ. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ công tác tổ chức thi và thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng kỳ thi.

4. Trách nhiệm và nhiệm vụ tổ chức thi

- Trường ĐHCT chịu trách nhiệm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất để tổ chức thi.
- Trường ĐHCT sẽ xây dựng Kế hoạch chi tiết các nội dung công việc chuẩn bị cho việc tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính:
 - + Xây dựng phương án sử dụng kết quả để xét tuyển sinh.
 - + Công bố đề thi tham khảo.
 - + Tổ chức đăng ký dự thi.
 - + Phối hợp với Trung tâm KTQG chuẩn bị và tổ chức thi.
 - + Công bố kết quả thi và sử dụng kết quả thi để tuyển sinh.

4.1. Chuẩn bị

- 1) Chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật của đợt thi.
- 2) Có đội ngũ kỹ thuật thành thạo để xử lý các sự cố trong khi thi.
- 3) Có đội ngũ kỹ thuật xử lý các sự cố về hạ tầng mạng, điện và đội ngũ xử lý sự cố liên quan đến trình duyệt, máy tính, hệ điều hành.
- 4) Cài đặt máy chủ.
- 5) Cài đặt máy tính ở các phòng thi đầy đủ các phần mềm và cấu hình máy tính đúng để có thể chạy được phần mềm thi.
- 6) Kiểm tra thử kết nối của các máy tính thi, các chức năng của phần mềm thi và phần mềm trên máy chủ.
- 7) Tạo số báo danh, phòng thi và các các thông tin khác của thí sinh trong phần mềm.
- 8) Đưa các thông báo, thông tin phòng thi, thông tin liên quan đến kỳ thi cho thí sinh biết trước khi thi.

- 9) Nhập thông tin giám thị vào trong phần mềm.
- 10) Kích hoạt kỳ thi ở chế độ sẵn sàng.
- 11) Sao lưu dữ liệu trước khi thi.

4.2. Trong khi thi

- 1) Kích hoạt kỳ thi để thí sinh và giám thị sử dụng được các chức năng của phần mềm thi.
- 2) Xử lý được nhanh các sự cố xảy ra liên quan đến máy chủ và máy tính thi của thí sinh.
- 3) Sử dụng thành thạo các chức năng của phần mềm, xử lý được các tình huống liên quan đến thí sinh trong khi làm bài thi khi cán bộ đóng vai trò là giám thị.
- 4) Phối hợp với cán bộ của Trung tâm KTQG xử lý sự cố liên quan.
- 5) Bảo đảm đề thi được bảo mật, không bị lộ ra ngoài.
- 6) Xử lý các sự cố liên quan đến thí sinh theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thi.
- 7) Hỗ trợ giám thị, kỹ thuật trong trường hợp cần thiết.
- 8) Giám sát máy chủ và phần mềm để đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn dữ liệu.
- 9) Sao lưu dữ liệu sau mỗi ca thi.

4.3. Sau khi thi

- 1) Phối hợp với cán bộ của Trung tâm KTQG xử lý các sự cố liên quan đến máy chủ và xử lý các tình huống phát sinh khác.
- 2) Nhận, quản lý dữ liệu kết quả thi sau khi xuất điểm.
- 3) Bảo đảm đề thi, ngân hàng câu hỏi thi (NHCHT) được bảo mật, không bị lộ ra ngoài.
- 4) Sao lưu dữ liệu toàn hệ thống.
- 5) Xóa dữ liệu trên máy chủ.
- 6) Bảo mật thông tin thí sinh dự thi.

5. Sử dụng kết quả thi

5.1. Phương thức xét tuyển tại Trường ĐHCT

- Xét tuyển dựa vào điểm thi V-SAT theo tổ hợp 3 môn thi ứng với ngành do thí sinh đăng ký. Thí sinh có thể sử dụng kết quả Kỳ thi V-SAT do những cơ sở giáo dục khác phối hợp với Trung tâm KTQG tổ chức thi, bao gồm:

- + Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh
- + Trường Đại học Sài Gòn
- + Trường Đại học Tài chính – Marketing thành phố Hồ Chí Minh
- + Đại học Thái Nguyên
- + Học viện Ngân hàng

(Danh sách có thể được cập nhật thêm)

- Ngành xét tuyển: tất các ngành (trừ các ngành đào tạo giáo viên, Văn học và Báo chí). Xét tối đa 20% tổng chỉ tiêu.

- Đối tượng xét tuyển: thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2024 trở về trước; thí sinh tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên học liên thông trình độ đại học. Thí sinh phải có điểm thi V-SAT.

- Điều kiện xét tuyển: tổng điểm 3 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường ĐHCT xác định và công bố sau khi phân tích phổ điểm từ kết quả thi năm 2024. Đối với các môn năng khiếu, sử dụng kết quả do Trường ĐHCT hoặc trường khác tổ chức thi.

- Thời gian đăng ký: dự kiến từ ngày 20/05/2024 đến 15/06/2024.

- Danh mục ngành xét tuyển bằng điểm thi V-SAT như bảng sau:

TT	Mã ngành tuyển sinh	Tên ngành (chuyên ngành - nếu có)	Tổ hợp V-SAT	Chỉ tiêu
1	7220201	Ngôn ngữ Anh, có 2 chuyên ngành: - Ngôn ngữ Anh; - Phiên dịch - Biên dịch tiếng Anh	D09, D10	44
2	7220201H	Ngôn ngữ Anh (Khu Hòa An)	D09, D10	12
3	7220201C	Ngôn ngữ Anh (CTCLC)	D09, D10	16
4	7220203	Ngôn ngữ Pháp	A07, D09, D10	16
5	7229001	Triết học	A07, B08, D09, D10	16
6	7310101	Kinh tế	A00, A01	20
7	7310201	Chính trị học	A07, B08, D09, D10	16
8	7310301	Xã hội học	A01, A07, D09, D10	12
9	7320104	Truyền thông đa phương tiện	A00, A01	18
10	7320201	Thông tin - thư viện	A01, A07, D09, D10	12
11	7340101	Quản trị kinh doanh	A00, A01	30
12	7340101H	Quản trị kinh doanh (Khu Hòa An)	A00, A01	12
13	7340101C	Quản trị kinh doanh (CTCLC)	A01, D07	16
14	7340115	Marketing	A00, A01	20
15	7340120	Kinh doanh quốc tế	A00, A01	24
16	7340120C	Kinh doanh quốc tế (CTCLC)	A01, D07	16
17	7340121	Kinh doanh thương mại	A00, A01	20
18	7340201	Tài chính – Ngân hàng	A00, A01	20
19	7340201C	Tài chính – Ngân hàng (CTCLC)	A01, D07	8
20	7340301	Kế toán	A00, A01	28
21	7340302	Kiểm toán	A00, A01	16
22	7380101	Luật, có 2 chuyên ngành: - Luật tư pháp; - Luật hành chính.	A00, A01, D09, D10	56
23	7380101H	Luật (Luật hành chính) - Khu Hòa An	A00, A01, D09, D10	16
24	7380107	Luật kinh tế	A00, A01, D09, D10	24
25	7420101	Sinh học	A02, B00, B08	16
26	7420201	Công nghệ sinh học	A00, B00, B08, D07	48
27	7420201T	Công nghệ sinh học (CTTT)	A01, B08, D07	8
28	7420203	Sinh học ứng dụng	A00, A01, B00, B08	16
29	7440112	Hóa học	A00, B00, D07	18

TT	Mã ngành tuyển sinh	Tên ngành (chuyên ngành - nếu có)	Tổ hợp V-SAT	Chỉ tiêu
30	7440301	Khoa học môi trường	A00, A02, B00, D07	18
31	7460112	Toán ứng dụng	A00, A01, A02, B00	18
32	7460201	Thống kê	A00, A01, A02, B00	18
33	7480101	Khoa học máy tính	A00, A01	20
34	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	A00, A01	20
35	7480103	Kỹ thuật phần mềm	A00, A01	16
36	7480103C	Kỹ thuật phần mềm (CTCLC)	A01, D07	16
37	7480104	Hệ thống thông tin	A00, A01	16
38	7480104C	Hệ thống thông tin (CTCLC)	A01, D07	8
39	7480106	Kỹ thuật máy tính (Thiết kế vi mạch bán dẫn)	A00, A01	18
40	7480201	Công nghệ thông tin	A00, A01	16
41	7480201H	Công nghệ thông tin (Khu Hòa An)	A00, A01	8
42	7480201C	Công nghệ thông tin (CTCLC)	A01, D07	16
43	7480202	An toàn thông tin	A00, A01	12
44	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	A00, A01, B00, D07	22
45	7510401C	Công nghệ kỹ thuật hóa học (CTCLC)	A01, B08, D07	8
46	7510601	Quản lý công nghiệp	A00, A01	16
47	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	A00, A01	18
48	7520103	Kỹ thuật cơ khí	A00, A01	18
49	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	A00, A01	14
50	7520130	Kỹ thuật ô tô	A00, A01	12
51	7520201	Kỹ thuật điện	A00, A01, D07	18
52	7520201C	Kỹ thuật điện (CTCLC)	A01, D07	8
53	7520207	Kỹ thuật điện tử – viễn thông	A00, A01	14
54	7520212	Kỹ thuật y sinh	A00, A01, A02, B08	8
55	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	A00, A01	14
56	7520216C	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (CTCLC)	A01, D07	8
57	7520309	Kỹ thuật vật liệu	A00, A01, B00, D07	10
58	7520320	Kỹ thuật môi trường	A00, A01, B00, D07	16
59	7520401	Vật lý kỹ thuật	A00, A01, A02	16
60	7540101	Công nghệ thực phẩm	A00, A01, B00, D07	48
61	7540101C	Công nghệ thực phẩm (CTCLC)	A01, B08, D07	16
62	7540104	Công nghệ sau thu hoạch	A00, A01, B00, D07	18
63	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	A00, A01, B00, D07	40
64	7580101	Kiến trúc	V00, V01, V03	16
65	7580105	Quy hoạch vùng và đô thị	A00, A01, B00, D07	16
66	7580201	Kỹ thuật xây dựng	A00, A01	36
67	7580201C	Kỹ thuật xây dựng (CTCLC)	A01, D07	8
68	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	A00, A01	16
69	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00, A01	16
70	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	A00, A01, B08, D07	16
71	7620103	Khoa học đất (Quản lý đất và công nghệ phân bón)	A00, B00, B08, D07	18
72	7620105	Chăn nuôi	A00, A02, B00, B08	30
73	7620109	Nông học	B00, B08, D07	26

TT	Mã ngành tuyển sinh	Tên ngành (chuyên ngành - nếu có)	Tổ hợp V-SAT	Chỉ tiêu
74	7620110	Khoa học cây trồng, có 2 chuyên ngành: - Khoa học cây trồng; - Nông nghiệp công nghệ cao.	A02, B00, B08, D07	36
75	7620112	Bảo vệ thực vật	B00, B08, D07	36
76	7620113	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	A00, B00, B08, D07	16
77	7620114H	Kinh doanh nông nghiệp (Khu Hòa An)	A00, A01, B00, D07	24
78	7620115	Kinh tế nông nghiệp	A00, A01	16
79	7620115H	Kinh tế nông nghiệp (Khu Hòa An)	A00, A01	12
80	7620301	Nuôi trồng thủy sản	A00, B00, B08, D07	60
81	7620301T	Nuôi trồng thủy sản (CTTT)	A01, B08, D07	8
82	7620302	Bệnh học thủy sản	A00, B00, B08, D07	20
83	7620305	Quản lý thủy sản	A00, B00, B08, D07	20
84	7640101	Thú y	A02, B00, B08, D07	40
85	7720203	Hóa dược	A00, B00, D07	20
86	7810101	Du lịch	A01, A07, D09, D10	10
87	7810101H	Du lịch (Khu Hòa An)	A01, A07, D09, D10	6
88	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	A00, A01	20
89	7810103C	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (CTCLC)	A01, D07	8
90	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	A00, A01, B00, D07	24
91	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	A00, A01	16
92	7850103	Quản lý đất đai	A00, A01, B00, D07	24

Bảng tổ hợp môn:

A00	Toán, Vật lí, Hóa học
A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật lí, Sinh học
A07	Toán, Lịch sử, Địa lí
B00	Toán, Hóa học, Sinh học
B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh

D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh
V00	Toán, Vật lí, Vẽ mỹ thuật
V01	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật
V03	Toán, Hóa, Vẽ mỹ thuật

5.2. Các cơ sở đào tạo sử dụng kết quả thi do Trường ĐHCT tổ chức

Các cơ sở giáo dục đại học có sử dụng kết quả thi do Trường ĐHCT tổ chức để làm căn cứ xét tuyển, bao gồm:

- Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh
- Trường Đại học Sài Gòn
- Trường Đại học Tài chính – Marketing thành phố Hồ Chí Minh
- Đại học Thái Nguyên
- Học viện Ngân hàng

(Danh sách có thể được bổ sung thêm)

Ngoài ra những cơ sở giáo dục đại học khác có nhu cầu sử dụng kết quả do Trường ĐHCT tổ chức thi cần liên hệ Trường ĐHCT để thực hiện văn bản ký kết theo quy định của Quy chế tuyển sinh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA TRUNG TÂM KHẢO THÍ QUỐC GIA

Trung tâm KTQG xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, cung cấp phần mềm tổ chức thi trên máy tính và đồ dữ liệu thi vào hệ thống máy chủ và máy tính dự thi của tất cả thí sinh dự thi tại Trường ĐHTC.

1. Mục tiêu, nội dung bài thi đánh giá người học phục vụ tuyển sinh đầu vào đại học (thi trên máy tính)

1.1. Mục tiêu

Tổ chức kỳ thi đánh giá người học phục vụ tuyển sinh đầu vào đại học trên máy tính nhằm xác định người học đáp ứng yêu cầu học đại học phục vụ công tác tuyển sinh theo từng ngành, lĩnh vực. Kỳ thi đánh giá người học phục vụ tuyển sinh đầu vào đại học trên máy tính là kỳ thi độc lập.

- Tuyển được người học có phẩm chất, năng lực học tập đáp ứng được yêu cầu đào tạo theo từng trình độ và có khả năng hoàn thành tốt các chương trình đào tạo.

- Tạo thuận lợi cho thí sinh, giảm áp lực thi và giảm chi phí cho việc tổ chức thi tuyển.

- Phù hợp với xu thế hội nhập và các yêu cầu đào tạo tiên tiến trên thế giới.

1.2. Nội dung bài thi

1.2.1. Bài thi có một số đặc trưng sau

(1) Nội dung thi bám sát chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, có tính phân loại cao: Bài thi thiết kế theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành. Tỉ trọng các đơn vị kiến thức phù hợp để phân loại, xếp hạng trong việc lựa chọn các nhóm học sinh đủ năng lực ứng tuyển vào trường đại học theo từng ngành, nhóm ngành. Điều này đáp ứng với đại đa số học sinh phổ thông, đồng thời phù hợp với yêu cầu tuyển sinh của trường.

(2) NHCHT được xây dựng theo quy trình khoa học, áp dụng các lý thuyết và kỹ thuật hiện đại của khoa học đo lường và đánh giá trong giáo dục bảo đảm có độ tin cậy và độ giá trị.

(3) NHCHT có số lượng câu hỏi, số tiêu mục câu hỏi thi lớn bảo đảm khách quan và công bằng trong đánh giá.

(4) Kết quả bài thi cho phép báo cáo kết quả chẩn đoán từng cá nhân, cung cấp chi tiết điểm mạnh, điểm yếu của thí sinh để hỗ trợ chọn khóa học, lớp học phù hợp với từng nhóm thí sinh.

(5) Dễ dàng và hiệu quả trong việc tổ chức triển khai: Hình thức chủ yếu tổ chức thi trên máy tính. Ngoài ưu điểm là khách quan, công bằng thì phương thức này rất tiện lợi trong khâu tổ chức thi và công bố kết quả, linh hoạt về thời gian tổ chức thi, có thể tổ chức thi nhiều đợt tại nhiều địa điểm.

(6) Quy trình xây dựng NHCHT, quy trình tổ chức thi bảo đảm sự khách quan, bảo mật và hiệu quả. Quá trình tổ chức thi, tạo đề thi được thực hiện ngẫu nhiên qua hệ thống phần mềm, không có sự can thiệp của con người vào việc lựa chọn đề thi. Ngoài ra, quá trình tổ chức thi luôn có sự giám sát của thanh tra đơn vị, với sự phối hợp của công an PA03.

1.2.2. Nội dung, hình thức và thời gian thi

- Nội dung thi: Nội dung thi nằm trong chương trình THPT hiện hành, chủ yếu là chương trình lớp 12 (khoảng 90% kiến thức thuộc chương trình lớp 12; khoảng 10% kiến thức thuộc chương trình lớp 10 và lớp 11).

- Môn thi: Tổ chức thi 07 môn thi độc lập, gồm: Toán, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm khách quan theo từng môn thi độc lập trên máy tính hoặc trên giấy.

- Thời gian làm bài: Môn Toán 90 phút; các môn Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, mỗi môn thi 60 phút.

- Mỗi đề thi có 03 dạng câu hỏi với đặc điểm như sau:

* Đặc điểm câu trắc nghiệm Đúng/Sai:

Câu trắc nghiệm lựa chọn Đúng/Sai thường có định dạng ngoài phần đề hỏi, loại câu hỏi này gồm ba cột, một cột là danh sách những câu hỏi và hai cột còn lại là các ô trống để thí sinh dựa vào hiểu biết của mình đưa ra quyết định chọn Đúng hoặc Sai.

Mỗi câu hỏi loại này thường xây dựng 4 – 5 phương án lựa chọn Đúng/Sai.

* Đặc điểm câu hỏi trắc nghiệm Ghép hợp:

Là câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, ngoài phần đề hỏi-phần dẫn, loại câu hỏi này gồm hai cột, một cột là danh sách những câu/ý hỏi và một cột là danh sách các câu trả lời. Dựa trên một hệ thức tiêu chuẩn nào đó định trước, thí sinh tìm cách ghép những câu hỏi của cột này với các câu trả lời ở cột còn lại sao cho phù hợp. Số câu trong hai cột có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

Phần đề hỏi thường được đặt ở cột bên trái, đánh thứ tự câu/ý hỏi bằng chữ số (1, 2, 3...); phần trả lời được đặt ở cột bên phải, đánh thứ tự bằng chữ cái latin (A, B, C...). Để đảm bảo độ giá trị của câu hỏi và giảm thiểu khả năng đoán mò của thí sinh, số lượng lựa chọn ở cột bên phải thường được thiết kế nhiều hơn, số lượng các câu hỏi ở cột bên trái.

* Đặc điểm câu hỏi trắc nghiệm Trả lời ngắn

Với câu trắc nghiệm trả lời ngắn, thí sinh được yêu cầu tìm ra câu trả lời của mình, thay vì lựa chọn câu trả lời từ các phương án cho sẵn. Câu trả lời có thể là một từ, một con số, một biểu tượng hoặc một cụm từ, hay cũng có thể là một câu trả lời đơn giản.

Loại câu trắc nghiệm này thường được sử dụng để kiểm tra việc ghi nhớ thông tin, sự kiện quan trọng hoặc những kiến thức, khái niệm cơ bản; kiểm tra kỹ năng thực hiện một nhiệm vụ; kiểm tra năng lực tư duy, suy luận logic; kiểm tra khả năng áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan.

1.2.3. Cấu trúc môn thi và cách chấm điểm

- Cấu trúc chung các môn thi:

Nội dung đánh giá	Dạng thức, số lượng, cấp độ câu hỏi							
	Dạng thức	Số lượng câu hỏi	Số lượng tiêu mục câu hỏi	Điểm thô	Cấp độ			
					Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Chương trình GDPT hiện hành (có tiếp cận, định hướng theo Chương trình GDPT 2018)	Đúng/Sai	15 câu	60 (15x4)	90	5 câu	5 câu	3 câu	2 câu
	Ghép hợp	5 câu	20 (5x4)	30	1 câu	2 câu	1 câu	1 câu
	Trả lời ngắn	5 câu	5	30	2 câu	1 câu	1 câu	1 câu
Tổng số		25	85	150	8	8	5	4

- **Cách chấm điểm:** Các bài thi được tính điểm theo cả hai cách: điểm thô và điểm năng lực. Điểm thô của một thí sinh sẽ là tổng số điểm mà thí sinh đạt được dựa trên số tiêu mục câu hỏi trả lời đúng. Đối với dạng thức câu hỏi Đúng/Sai và Ghép hợp, mỗi câu hỏi có 4 tiêu mục câu hỏi; trả lời đúng mỗi tiêu mục sẽ được 1.5 điểm. Đối với câu hỏi trả lời ngắn, mỗi câu trả lời đúng được 6 điểm. Tổng điểm mỗi bài thi là 150 điểm.

Ở bài thi này, để đạt điểm tối đa, thí sinh phải trả lời đầy đủ và đúng 85 tiêu mục câu hỏi thi- đây là điểm khác biệt và cũng là ưu điểm của định dạng bài thi V-SAT. Khi mà số lượng các tiêu mục câu hỏi thi rất lớn, điều này sẽ làm hạn chế tối đa việc thí sinh “đánh lụi”, góp phần làm tăng độ tin cậy của Kỳ thi.

1.2.4. Chi tiết về bài thi

❖ Môn Toán:

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Toán học; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Toán học thông qua dữ kiện được cung cấp và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

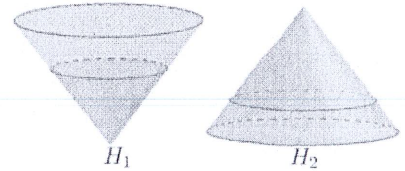
+ **Dạng Đúng/Sai:**

Cho dãy số (u_n) biết $u_n = 2n + 3, \forall n \in \mathbb{N}^*$. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

Mệnh đề	Đúng	Sai
A. $u_{12} = u_{21}$.		×
B. Dãy số (u_n) là dãy tăng.	×	
C. $u_1 + u_2 + u_3 = 21$.	×	
D. $u_5 - u_3 = 5$.		×

+ Dạng Ghép hợp:

Một cái phễu có dạng hình nón có chiều cao bằng 30cm. Người ta đổ một lượng nước vào phễu sao cho chiều cao của cột nước trong phễu bằng x (cm) (hình H_1). Nếu bịt kín miệng phễu rồi lật ngược phễu lên (hình H_2) thì chiều cao của cột nước trong phễu tương ứng là y (cm) (giá trị của y được làm tròn đến hàng phần nghìn).



Ghép nội dung cột bên trái với cột bên phải để được mệnh đề đúng.

1. Nếu $x = 15$ (cm) thì y bằng	A. 1,306(cm)
2. Nếu $x = 10$ (cm) thì y bằng	B. 0,375(cm)
3. Nếu $x = 20$ (cm) thì y bằng	C. 3,316(cm)
4. Nếu $x = 18$ (cm) thì y bằng	D. 2,337(cm)
	E. 0,668(cm)
	F. 2,677(cm)

Đáp án: 1-A; 2-B; 3-C; 4-D.

+ Dạng trả lời ngắn:

Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên \mathbb{R} và có $f'(x) = x(x + 1), \forall x \in \mathbb{R}$. Hỏi hàm số $y = f(x)$ có bao nhiêu điểm cực trị?

Đáp án: 2

❖ Môn Vật lí

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Vật lí; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Vật lí thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ Dạng Đúng/Sai:

Trong mạch dao động LC lí tưởng đang có dao động điện từ tự do với chu kì dao động riêng T . Tại thời điểm t_1 , cường độ dòng điện trong cuộn cảm là $i = 2$ mA.

Sau thời điểm t_1 khoảng thời gian $\frac{T}{4}$ thì hiệu điện thế giữa hai bản tụ điện là $u=6$ V. Biết điện dung tụ điện là $C = 5$ nF.

Mệnh đề	Đúng	Sai
A. Thời điểm t_1 , từ thông riêng của ống dây bằng $90 \mu\text{Wb}$	×	
B. Thời điểm $t_1 + T/4$, điện tích tụ điện là 30 nC	×	
C. Độ tự cảm của cuộn cảm bằng 45 mH	×	
D. Tần số góc riêng của mạch dao động bằng 200000 rad/s		×

+ Dạng Ghép hợp:

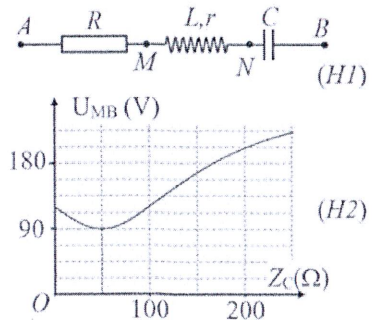
Cho D_1, D_2, D_3 là 3 dao động điều hòa cùng phương, cùng tần số. Dao động tổng hợp của D_1 và D_2 có phương trình $x_{12} = 3\sqrt{3}\cos\left(\omega t + \frac{\pi}{2}\right)$ (cm). Dao động tổng hợp của D_2 và D_3 có phương trình $x_{23} = 3\cos(\omega t)$ (cm). Biết D_1 và D_3 ngược pha với nhau.

1. Tổng biên độ của hai dao động D_1 và D_3 tính theo cm là	A. -120
2. Pha ban đầu của dao động D_1 tính theo đơn vị độ là	B. -60
3. Pha ban đầu của dao động D_3 tính theo đơn vị độ là	C. 2,6
4. Biên độ của dao động D_2 có giá trị nhỏ nhất bằng bao nhiêu cm	D. 6
	E. 60
	F. 120

Đáp án: 1-D; 2-F; 3-B; 4-C.

+ Dạng Trả lời ngắn:

Cho đoạn mạch AB như hình $H1$, trong đó điện trở $R = 100 \Omega$, cuộn dây không thuần cảm và tụ điện có điện dung C thay đổi được. Đặt vào hai đầu đoạn mạch AB một điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng 270 V. Hình $H2$ là đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của U_{MB} (điện áp hiệu dụng giữa hai điểm M, B) theo dung kháng Z_C của tụ điện.



Tổng trở của đoạn mạch MN (tính theo đơn vị Ω và làm tròn đến 1 chữ số thập phân) bằng bao nhiêu?

Đáp số: 70,7.

❖ Môn Hóa học

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Hóa học. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Hóa học thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:

+ Dạng Đúng/Sai:

Este mạch hở E có công thức phân tử $C_{10}H_{14}O_6$. Cho E tác dụng với dung dịch NaOH, thu được ancol X và hai muối hai axit cacboxylic đơn chức Y và Z đều không tham gia phản ứng tráng bạc ($M_Y < M_Z$). Xác định đúng, sai cho các nhận định sau:

Nhận định	Đúng	Sai
1. Có 4 cấu tạo thỏa mãn tính chất của E.		×
2. Chất Z làm mất màu dung dịch brom.	×	
3. Y và Z là hai chất cùng dãy đồng đẳng.		×
4. X tan được $Cu(OH)_2$ tạo dung dịch xanh lam.	×	

+ Dạng Ghép hợp:

Cho các dữ kiện:

1. Cho $Fe(NO_3)_2$ vào dung dịch $AgNO_3$	A. thu được kết tủa và khí.
2. Cho kim loại Na vào dung dịch $CuCl_2$	B. có kết tủa sau đó kết tủa tan.
3. Sục CO_2 cho đến dư vào dung dịch $Ca(OH)_2$	C. thu được kết tủa.
4. Cho kim loại Cu vào dung dịch hỗn hợp $NaNO_3$ và HCl	D. có khí không màu hóa nâu trong không khí.
	E. không có hiện tượng gì.
	F. có kết tủa màu xanh và khí màu nâu đỏ

Ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung ở cột bên phải để được một câu có nội dung đúng.

Đáp án: 1-C; 2-A; 3-B; 4-D.

+ Dạng Trả lời ngắn:

Cho 1,88 gam hỗn hợp gồm P và S vào dung dịch chứa 0,4 mol HNO_3 đặc (đun nóng), thu được 0,32 mol NO_2 và dung dịch X. Cho 150 ml dung dịch gồm NaOH 1M và KOH 1M vào X, thu được dung dịch Y. Cô cạn Y, thu được m gam hỗn hợp rắn khan. Giá trị của m là

Đáp án: 21.

❖ Môn Sinh học

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Sinh học; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Sinh học thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:

+ Dạng Đúng/Sai:

Khi nói về quang hợp ở thực vật, các phát biểu sau đúng hay sai?

Mệnh đề	Đúng	Sai
1. Con đường CAM và con đường C ₄ có bản chất hóa học giống nhau.	×	
2. Quá trình quang hợp ở các nhóm thực vật C ₃ , C ₄ và CAM chỉ khác nhau chủ yếu trong pha tối.	×	
3. Chu trình Calvin chỉ có ở thực vật C ₃ .		×
4. Pha sáng chỉ diễn ra khi có ánh sáng, còn pha tối chỉ diễn ra khi cây ở trong bóng tối.		×

+ Dạng Ghép hợp:

Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng về tuần hoàn máu ở động vật:

1. Chim, thú	A. máu chảy trong động mạch dưới áp lực thấp, tốc độ máu chảy chậm.
2. Lưỡng cư	B. tim có vách ngăn ở tâm thất nhưng không hoàn toàn.
3. Côn trùng	C. không có sự pha trộn giữa máu giàu O ₂ và máu giàu CO ₂ ở tim.
4. Cá xương	D. máu nghèo O ₂ từ tâm thất trái lên phổi, trao đổi khí ở phổi trở thành máu giàu O ₂ rồi trở về tâm nhĩ phải.
	E. máu ở tim luôn là máu giàu CO ₂ , nghèo O ₂ .
	F. tim có 3 ngăn.

Đáp án: 1-C; 2-F; 3-A; 4-E.

+ Dạng Trả lời ngắn:

Ở một loài thú, lai hai giống thuần chủng P: lông nâu, mắt đỏ × lông đen, mắt trắng, thu được F₁ gồm toàn cá thể lông nâu, mắt đỏ. Cho F₁ giao phối với nhau thu được F₂ có tỉ lệ: 18 ♀ lông nâu, mắt đỏ : 14 ♀ lông đen, mắt đỏ : 9 ♂ lông nâu, mắt đỏ : 9 ♂ lông nâu, mắt trắng : 7 ♂ lông đen, mắt đỏ : 7 ♂ lông đen, mắt trắng. Ở F₂, cho mỗi cá thể lông nâu, mắt đỏ giao phối với một cá thể lông đen, mắt trắng. Theo lí thuyết, có tối đa bao nhiêu phép lai cho đời con có đủ 4 kiểu hình: lông nâu, mắt đỏ; lông nâu, mắt trắng; lông đen, mắt đỏ; lông đen, mắt trắng?

Đáp án: 13.

❖ Môn Tiếng Anh

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng đọc hiểu, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh. Ngữ liệu liên quan đến các lĩnh vực trong đời sống: văn hóa, xã hội, văn học, nghệ thuật...

- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:

+ Dạng Đúng/Sai:

How many calories can you burn in one hour? Well, it all depends on the activity. You use calories all the time, even when you are resting. Reading, sleeping, sitting and sunbathing all use about 60 calories an hour. Very light activities use 75 calories. Examples are eating, writing, knitting, shaving, driving and washing up. Light activities which use about 100 calories an hour include playing the piano, getting dressed and having a shower. Under moderate activities which use between 100 and 200 calories an hour we can put walking, doing housework, shopping and skating. Energetic activities use 200 - 400 calories. These include horse riding, cycling, swimming, skipping, and dancing. Finally there are strenuous activities which use up to 600 calories an hour. These activities include climbing stairs, jogging, digging the garden and playing football.

	T	F
1. The amount of calories we use an hour depends on the activity we do.	×	
2. When we are resting we don't burn calories.		×
3. Reading use as many calories as writing.		×
4. Having a shower uses only 100 calories an hour.	×	

+ Dạng Ghép hợp:

Choose the letter A, B, C, D, E or F to indicate the option that best completes each sentence from 1 to 4.

- | | |
|---|--|
| 1. So much did the boys shout when their team won _____ | A. did she consider retraining to work in project management. |
| 2. Only by working hard _____ | B. that the couple made the decision to move back to their hometown. |
| 3. It was not until years into their marriage _____ | C. that they both suffered from a sore throat the next day. |
| 4. What exceeded everyone's expectations _____ | D. was the costume design for the school play. |
| | E. when they have learnt to appreciate the importance of mutual respect. |
| | F. can you get what you want. |

Đáp án: 1-C; 2-F; 3-E; 4-D.

+ Dạng Trả lời ngắn:

For questions 10-14, complete the text by writing ONE word in each gap. Write the words in their corresponding boxes on your answer sheet.

We know sleep is an activity we can't do without, yet we let our hectic lifestyle wear us down until we can't (1) _____ from bed in the morning. We know the longer we go without sleep, the more likely we are to have (2) _____ accident, and when that happens, we've hit rock bottom. It's safe to say that too many people have come up against this problem. But there's no need for us to run (3) _____ into the ground over a lack of sleep. Now it seems as if people are bouncing back from this sleepless torture by taking mid-day naps. Some may think it makes them look lazy to the boss, but these days aren't as old-fashioned (4) _____ we might expect, and such ideas as napping at work are catching (5) _____. It's been proven by researchers that a midday nap increases productivity, and more employees are changing their tune about the practice.

Adapted from Close up C1, Cengage Learning

Đáp án: 1-rise; 2-an; 3-ourselves; 4-as; 5-on.

❖ Môn Lịch sử

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Lịch sử; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Lịch sử thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ **Dạng Đúng/Sai:**

Đọc văn bản sau về Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và chọn đúng cho mỗi thông tin đúng, sai cho mỗi thông tin sai so với thông tin trong văn bản.

“Lúc ấy cả thế giới như một nồi nước sôi và tình hình cách mạng Đông Dương bước những bước vĩ đại để dọn đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa mạnh mẽ. Nói thế không phải ta ngồi ỷ lại đâu. Trái lại, ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù, nghĩa là mai này đây cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và cuộc kháng chiến của nhân dân Tàu xoay ra hoàn toàn cho cuộc cách mạng Đông Dương thắng lợi, thì lúc đó với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr 131-132)

Thông tin	Đúng	Sai
1. Đảng đã xác định được tiến trình khởi nghĩa vũ trang ở Việt Nam.	×	
2. Đảng khẳng định điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của cách mạng.		×
3. Đảng đã xác định được thời cơ cách mạng để giành chính quyền.	×	
4. Đảng chỉ rõ lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa từng phần.		×

+ Dạng Ghép hợp:

Ghép nội dung cột I với nội dung cột II để tạo thành một thông tin đúng về lịch sử Việt Nam giai đoạn 1939-1945:

I	II
1. Quốc dân Đại hội ở Tân Trào (8-1945) đã	A. thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa.
2. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (8-1945) đã	B. xác định tiến trình khởi nghĩa.
3. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã	C. thông qua 10 chính sách của Việt Minh.
4. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) đã	D. thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam.
	E. giương cao ngọn cờ chống đế quốc và phong kiến.
	F. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

Đáp án: 1-C; 2-A; 3-B; 4-F.

+ Dạng Trả lời ngắn:

“Sau chiến thắng này của ta, chính quyền Sài Gòn phản ứng mạnh và đưa quân đến hòng chiếm lại, nhưng đã thất bại. Mĩ chỉ phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa” (*Sách giáo khoa Lịch sử lớp 12, NXBGD*).

“chiến thắng này của ta” được đề cập ở đây là chiến thắng nào?

Đáp án: Phước Long 1975.

❖ Môn Địa lí

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Địa lí; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Địa lí thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:

+ Dạng Đúng/Sai:

Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có đường biên giới trên bộ kéo dài.	×	
2. Nhiều tỉnh tiếp giáp với Biển Đông.		×
3. Là vùng giàu tài nguyên khoáng sản.	×	
4. Khí hậu có tính cận nhiệt và ôn đới.		×

+ Dạng Ghép hợp:

Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây công nghiệp ở nước ta là	A. đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi, nguồn nước dồi dào.
2. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây lúa ở nước ta là	B. đất cát ven biển, khí hậu nóng quanh năm, nhiều sông.
3. Chăn nuôi lợn ở nước ta phát triển chủ yếu dựa vào	C. đồng cỏ tự nhiên, thức ăn chế biến, điều kiện sinh thái thích hợp.
4. Chăn nuôi trâu ở nước ta chủ yếu dựa vào	D. điều kiện chăn thả trong rừng, khí hậu khô nóng.
	E. khí hậu nhiệt đới, nhiều loại đất feralit tốt phân bố rộng.
	G. thức ăn từ lương thực, thực phẩm, thức ăn công nghiệp.

Đáp án: 1-E; 2-A; 3-G; 4-C.

+ Dạng Trả lời ngắn:

Nêu cơ sở nhiên liệu chủ yếu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc nước ta.

Đáp án: Than.

2. Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi

Một trong những thành tố quan trọng nhất của bất cứ phương thức tuyển sinh nào là chất lượng của đề thi. Đề thi phải đánh giá chính xác, khách quan, công bằng cho tất cả thí sinh và chọn được ứng viên phù hợp, đáp ứng các yêu cầu học tập tiếp theo trong tương lai. NHCHT chuẩn hóa sẽ đáp ứng được các yêu cầu đó. NHCHT chuẩn hóa này được thiết kế theo một quy trình chặt chẽ và dựa trên Lý thuyết hồi đáp câu hỏi (Item Response Theory). Các câu hỏi thi được xây dựng trên nền tảng đã được xác định các thuộc tính về độ khó, độ phân biệt và sự phù hợp của lời dẫn, câu hỏi và các phương án trả lời. Việc này đảm bảo các đề kiểm tra sẽ được xác định các thông số cơ bản thông qua một hàm thông tin chứa các thông tin cần thiết của đề kiểm tra. Các thông tin này sẽ được sử dụng trong quá trình xử lý các điểm thi và do vậy sẽ đưa ra được những điểm số của từng thí sinh phù hợp với năng lực của họ. Đồng thời, các điểm thi này, do được xác định dựa theo thông số của các đề thi nên sẽ khách quan và không phụ thuộc nhiều vào mức độ khó của đề thi.

Ngân hàng câu hỏi thi cần được bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng theo mục đích của mỗi kỳ thi; được phát triển theo hướng chuẩn hóa, phù hợp với yêu cầu của nội dung đánh giá, có tính phân hóa cao; tương thích với yêu cầu, kỹ thuật tổ chức thi trên máy tính và phục vụ thi nhiều lần trong năm. Ngân hàng câu hỏi thi được xây dựng và áp dụng các phương pháp, kỹ thuật tiên tiến của đo lường và đánh giá hiện đại trên thế giới, phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam.

Với mục tiêu và nguyên lý này, NHCHT chuẩn hóa được xây dựng theo quy trình khoa học, hiện đại theo quy trình của các nước tiên tiến trên thế giới, gồm 6 bước sau:

a) Bước 1: Xây dựng ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi

- Các nhóm chuyên gia xây dựng ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi theo từng lĩnh vực bao gồm: mục tiêu đánh giá, dạng thức câu hỏi, thang bậc năng lực cần đánh giá, nội dung/đơn vị kiến thức, độ khó của câu hỏi và các yêu cầu đối với từng câu hỏi làm cơ sở cho việc biên soạn, biên tập, thẩm định và nghiệm thu/lựa chọn câu hỏi.

- Ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi được xây dựng dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực của Chương trình giáo dục phổ thông và các quy định hiện hành về việc điều chỉnh nội dung dạy và học (nếu có) của Bộ GD&ĐT.

- Ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi được trình lãnh đạo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bước 2: Biên soạn câu hỏi thi

- Ban Điều hành chỉ đạo phương án và cách thức tổ chức biên soạn câu hỏi thi.

- Mỗi giáo viên chỉ được biên soạn một số đơn vị kiến thức ở một đến hai cấp độ nhận thức nhất định; không được xem NHCHT đã có; không được chép sao câu hỏi đã có mà phải sáng tác mới.

- Các câu hỏi được biên soạn phải đảm bảo các yêu cầu sau đây: phù hợp với ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi; đảm bảo tính chính xác, tính khách quan và độ khó, độ phân biệt và độ tin cậy theo yêu cầu tổ chức thi; phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam, không vi phạm đường lối chính trị, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Bước 3: Thẩm định, biên tập câu hỏi thi

- Thẩm định câu hỏi: Ban Điều hành phân công giáo viên thẩm định nội dung, kỹ thuật câu hỏi theo các yêu cầu đối với từng câu hỏi được thẩm định; những người thẩm định ghi vào Phiếu thẩm định câu hỏi các ý kiến phân tích, đánh giá và đề xuất các ý kiến chỉnh sửa (nếu có) hoặc không chọn đối với từng câu hỏi, trong đó:

+ Thẩm định nội dung: Thẩm định về nội dung chuyên môn, lời dẫn, phương án trả lời và dạng thức câu hỏi bảo đảm đúng yêu cầu của bản đặc tả.

+ Thẩm định kỹ thuật: Thẩm định về kỹ thuật viết câu hỏi, lời dẫn và các phương án trả lời của câu hỏi.

- Biên tập câu hỏi sau thẩm định: Sau khi có kết quả thẩm định, các giáo viên được Ban Điều hành phân công sẽ tiến hành tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện từng câu hỏi.

Lựa chọn câu hỏi: Ban Điều hành phân công giáo viên lựa chọn các câu hỏi đủ điều kiện sau thẩm định, biên tập; phân công người nhập các câu hỏi này vào phần mềm quản lý câu hỏi.

d) Bước 4: Thử nghiệm câu hỏi thi và đề thi

Các câu hỏi sau khi được chỉnh sửa sẽ được cấu trúc thành các tổ hợp câu hỏi theo đúng ma trận đề thi để thử nghiệm.

Ban Điều hành triển khai thử nghiệm các đề thi, đảm bảo mỗi đề thi phải có tối thiểu 50 lượt học sinh làm bài thử.

Sau khi hoàn thành hoạt động thử nghiệm, các cán bộ điều phối tiến hành nhập/chiết xuất dữ liệu kết quả làm bài của thí sinh; làm sạch dữ liệu để chuẩn bị cho công tác phân tích.

Các chuyên gia phân tích sử dụng các phần mềm chuyên dụng để thực hiện phân tích đề thi, đánh giá độ khó của đề thi; đề xuất những câu hỏi cần chỉnh sửa, những câu hỏi phải loại bỏ trong mỗi tổ hợp, viết và nộp báo cáo kết quả phân tích cho Ban Điều hành.

Trong trường hợp không tổ chức thử nghiệm được tất cả các câu hỏi thì có thể thử nghiệm một số tổ hợp câu hỏi mẫu làm cơ sở để các giáo viên chỉnh sửa câu hỏi khác.

đ) Bước 5: Chỉnh sửa các câu hỏi sau thử nghiệm

- Căn cứ vào kết quả định cỡ câu hỏi, thông tin đặc tả kỹ thuật của câu hỏi thi, các nhóm giáo viên chỉnh sửa, cân bằng độ khó và hoàn thiện các câu hỏi theo yêu cầu và phân công của Ban Điều hành.

- Ban Điều hành triển khai nghiệm thu câu hỏi sau định cỡ, chỉnh sửa.

e) Bước 6: Thẩm định, rà soát, lựa chọn câu hỏi vào NHCHT

Theo phân công của Ban Điều hành, các nhóm giáo viên tiến hành thực hiện thẩm định, rà soát; lựa chọn câu hỏi đủ điều kiện, đảm bảo chất lượng vào NHCHT chính thức.

3. Trách nhiệm và nhiệm vụ tổ chức thi

- Trung tâm KTQG chịu trách nhiệm vận hành phần mềm và ngân hàng câu hỏi thi kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính phục vụ cho tuyển sinh đại học.

- Trung tâm KTQG xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và các điều kiện cho việc phối hợp hỗ trợ Trường ĐHCT để tổ chức kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính.

- Trung tâm KTQG chịu trách nhiệm phân công cán bộ có đủ năng lực chuyên môn đảm bảo vận hành phần mềm tổ chức thi, đổ dữ liệu thi, in phiếu tài khoản thi và xuất kết quả thi từ phần mềm dưới sự chứng kiến của các bên liên quan.

- Trung tâm KTQG bàn giao kết quả thi cho Trường ĐHCT và có các biên bản bàn giao theo đúng quy định.

- Trung tâm KTQG chịu trách nhiệm tập huấn các nội dung liên quan đến công tác coi thi và sử dụng phần mềm thi cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và cán bộ coi thi của Trường ĐHCT.

3.1. Chuẩn bị

1) Chuẩn bị phần mềm tổ chức thi trên máy tính.

- 2) Chuẩn bị NHCHT, đảm bảo NHCH thi bảo mật, không lộ ra bên ngoài.
- 3) Hướng dẫn kỹ thuật của Bên B tạo số báo danh, phòng thi và các các thông tin khác của thí sinh trong phần mềm.
- 4) Hướng dẫn cán bộ công nghệ thông tin của Trường ĐHCT cài đặt đúng yêu cầu kỹ thuật cho máy chủ, máy tính thi của thí sinh, sao lưu dữ liệu.
- 5) Tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật thi trên máy tính.

3.2. Trong khi thi

- 1) Hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ xử lý các tình huống rủi ro xảy ra khi thi.
- 2) Hỗ trợ xử lý các sự cố liên quan đến hệ thống máy tính trong khi thi.
- 3) Hướng dẫn sao lưu dữ liệu thường xuyên.

3.3. Sau khi thi

- 1) Hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh (nếu có) trước khi xuất điếm.
- 2) Hỗ trợ xuất dữ liệu, điếm cho Trường.
- 3) Hướng dẫn sao lưu dữ liệu toàn hệ thống.
- 4) Hướng dẫn xóa dữ liệu trên máy chủ.
- 5) Bảo mật kết quả kỳ thi của từng đợt.
- 6) Bảo mật thông tin thí sinh dự thi.

III. KẾ HOẠCH PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Trung tâm KTQG phối hợp với Trường ĐHCT để xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung công việc chuẩn bị và triển khai. Trung tâm KTQG chịu trách nhiệm xây dựng NHCHT, phần mềm tổ chức thi, phối hợp tổ chức kỳ thi và công bố kết quả thi.

Trường ĐHCT chịu trách nhiệm: chuẩn bị cơ sở vật chất, thông báo, nhận hồ sơ đăng ký thi, tổ chức coi thi, sử dụng kết quả và thực hiện các công việc theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Một số nội dung và thời gian triển khai (dự kiến):

Nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian
Xây dựng phương án tổ chức kỳ thi	Trung tâm KTQG và Trường ĐHCT	9/2022 đến 02/2024
Xây dựng đề thi tham khảo	Trung tâm KTQG	12/2022
Chuẩn bị phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi, phần mềm quản lý tổ chức kỳ thi	Trung tâm KTQG	12/2022
Xây dựng phương án sử dụng kết quả để xét tuyển sinh	Trường ĐHCT	12/2023
Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi	Trung tâm KTQG	Từ 2022 đến 03/2024

Nội dung	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian
Công bố đề thi tham khảo: Giới thiệu bài thi cho thí sinh; thí sinh làm bài thi thử trực tuyến qua internet với dạng thức bài thi đúng như dạng thức bài thi chính thức	Trường ĐHCT chủ trì, Trung tâm KTQG hỗ trợ	02/2024
Tổ chức đăng ký dự thi: Thí sinh đăng ký thi trực tuyến, nộp tiền qua ngân hàng, có thể không nộp hồ sơ trực tiếp	Trường ĐHCT chủ trì, Trung tâm KTQG phối hợp	3/2024
Chuẩn bị và tổ chức thi	Trường ĐHCT chủ trì, Trung tâm KTQG phối hợp	4/2024
Công bố kết quả: Thí sinh tra cứu trực tuyến kết quả thi tại website của Trường	Trường ĐHCT chủ trì, Trung tâm KTQG phối hợp	Sau đợt thi 5 đến 7 ngày
Sử dụng kết quả để tuyển sinh	Trường ĐHCT chủ trì tổ chức thi; các trường đại học phối hợp sử dụng kết quả thi	Theo quy định tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

IV. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN KỲ THI

1. Thời gian và địa điểm thi

Trường ĐHCT sẽ công bố kế hoạch tổ chức thi cụ thể hàng năm trên trang thông tin điện tử của Trường. Lịch thi dự kiến các đợt trong năm 2024 như sau:

Đợt	Ngày thi	Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự thi	Ngày mở cổng đăng ký dự thi	Ngày dự kiến cấp bằng điểm
1	19, 20, 21/04/2024	15/03/2024 – 04/04/2024	15/03/2024	02/05/2024
2	10, 11, 12/05/2024	08/04/2024 – 25/04/2024	08/04/2024	22/05/2024
3	24, 25, 26/05/2024	29/04/2024 – 10/05/2024	29/04/2024	06/06/2024

Địa điểm thi: Khu II – Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ: Đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2. Lệ phí thi: 120.000đ/1 môn thi/1 thí sinh

Lưu ý:

- Không được hoàn trả lệ phí thi trong mọi trường hợp;

- Đối với thí sinh đăng ký dự thi nhưng không thể tham dự được do tình huống bất khả kháng (có minh chứng) sẽ được Trường xem xét chuyển ngày thi và lệ phí thi qua đợt thi tiếp theo (nếu có đợt thi tiếp theo) và thí sinh phải chủ động liên hệ với Trường để xác nhận lại thời gian dự thi.

3. Đối tượng, điều kiện dự thi

3.1. Đối tượng dự thi

- a) Người đang học chương trình THPT hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT;
- b) Người học hết chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
- c) Người đã tốt nghiệp THPT; người tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã có bằng tốt nghiệp THPT (theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam);
- d) Người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng trở lên.

3.2. Điều kiện dự thi

Các đối tượng dự thi không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi; đăng ký dự thi và nộp đầy đủ các giấy tờ, lệ phí thi theo quy định.

4. Đăng ký dự thi

- Thí sinh được đăng ký thi nhiều môn thi và nhiều lần thi trong năm;
- Khi đăng ký dự thi, thí sinh được quyền đăng ký thi nhiều môn thi, chọn môn thi, đợt thi, địa điểm thi. Trong một số trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Hội đồng thi có thể thay đổi ca thi cho phù hợp tình hình đăng ký dự thi tại từng thời điểm và sẽ thông báo cho thí sinh.
- Thí sinh đăng ký trực tuyến tại website <https://vsat.ctu.edu.vn> hoặc trực tiếp tại Phòng Đào tạo Trường Đại học Cần Thơ.

5. Kết quả thi

- Thí sinh sẽ tự tra cứu kết quả thi tại cổng thông tin điện tử của Trường.
- Thí sinh có nhu cầu phúc khảo phải gửi đơn đề nghị phúc khảo bài thi theo đúng quy định.
- Thí sinh nhận Giấy chứng nhận kết quả thi sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thi. Mỗi thí sinh được cấp miễn phí 01 Giấy chứng nhận kết quả thi. Từ Giấy chứng nhận kết quả thi thứ hai, thí sinh nộp lệ phí theo quy định. Giấy chứng nhận kết quả thi có giá trị sử dụng 3 năm (được tính kể từ ngày ký Giấy chứng nhận kết quả thi) để tuyển sinh đại học của Trường ĐHTC. Thí sinh có thể sử dụng kết quả thi cao nhất để nộp vào Trường để xét tuyển..

6. Thông tin liên hệ giải đáp thắc mắc

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ

- Địa chỉ: Khu II, Đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

- Điện thoại: 0292.3831 156 hoặc 0292. 3872 728 - Hotline: 0886889922

- Email: tuyensinh@ctu.edu.vn

PHẦN 3: CAM KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Đề án Tổ chức Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) phục vụ tuyển sinh đầu vào đại học của Trường ĐHCT có tính cấp thiết cao, giữ vai trò đặc biệt quan trọng của quy trình nâng cao chất lượng đào tạo đại học của Trường, trước mắt là nâng cao chất lượng đầu vào, tiếp theo là phù hợp với xu thế chung của hợp tác đào tạo và mở rộng quan hệ quốc tế, liên thông và chuyển đổi học viên của các chương trình đào tạo, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Trường.

Với phương thức tuyển sinh mở, linh hoạt và cụ thể, chuẩn mực và nghiêm túc, Trường sẽ được đông đảo cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy và mọi đối tượng người học hoan nghênh, ủng hộ và thực hiện. Với ưu thế được thừa hưởng những kinh nghiệm và kết quả khảo sát thực tiễn trong và ngoài nước, Đề án sẽ đảm bảo tính bền vững và có nhiều triển vọng mở rộng trên phạm vi cả nước.

Trường ĐHCT cam kết thực hiện việc tổ chức Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT./.